

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **285/2017/HSST**

Ngày: 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Vân – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017 tại trụ sở Tổ dân phố số 17, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 287/2017/HSST ngày 20/10/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T - sinh năm: 1987; HKTT: Xóm X, Thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Không cố định; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; con ông: không rõ; con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình có 03 chị em, bị can là thứ nhất; vợ: Đỗ Thị T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2010; TATS: Theo danh chỉ bản số 461 ngày 16/8/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 02 tiền án (đã được xóa):

- Bản án số 264/HSST ngày 17/8/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 175/HSST ngày 15/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt bị cáo 40 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo ra trại ngày 05/10/2014.

Bị cáo bị bắt ngày 13/8/2017. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 13/8/2017, tại khu vực số nhà 86 phố Ngô Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội, tổ công tác công an phường Ngọc Lâm phát hiện Nguyễn Văn T thả từ tay phải xuống đường 01 gói giấy bạc màu vàng, qua kiểm tra bên trong gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai gói giấy bạc thả xuống đường là ma túy heroin của T vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ gói ma túy trên sau đó đưa T về trụ sở công an giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 5850/KLGD- PC 54 ngày 07/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói là ma túy loại Heroine trọng lượng: 0,181 gam.

Tại cơ quan điều tra – Công an quận Long Biên, Nguyễn Văn T khai nhận: Chiều ngày 13/8/2017, Nguyễn Văn T đi xe khách từ huyện Tứ Kỳ, Hải Dương đến bến xe Gia Lâm, Long Biên, Hà Nội lúc 20h cùng ngày. Sau đó, T đi bộ ra khu vực cổng bến xe tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và nhờ anh ta chở đi mua ma túy. Do trời tối, nên T không biết người đàn ông này chở T đi đâu, đi được khoảng 30 phút thì anh ta dừng xe bảo T ra chỗ bờ tường ở một khu đất trống lấy ma túy. T đi ra bờ tường lấy bao thuốc lá, mở ra bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng. T cầm gói ma túy ở tay phải rồi ném vỏ bao thuốc lá đi sau đó, ra chỗ người lái xe ôm đứng đợi rồi bảo người xe ôm chở T về bến xe Gia Lâm để tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực bến xe, T xuống xe đi bộ đến trước cửa số nhà 86 Ngô Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, Long Biên, TP Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo khẳng định 01 gói ma túy loại Heroin trọng lượng 0,181 gam Công an thu giữ là của bị cáo mua để sử dụng, không có mục đích nào khác.

Tại bản cáo trạng số 290/CT- VKS ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Văn T phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ **26 đến 28** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tang vật: đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 0,181 gam Heroin.

Nói lời sau cùng, Bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h ngày 13/8/2017, tại khu vực số nhà 86 phố Ngô Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,181 gam heroin mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Trong lúc Đảng và Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội thì bị cáo vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn lao vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án, ngày 17/8/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 15/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt bị cáo 40 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ vào biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án huyện Tứ Kỳ, Hải Dương ngày 20/9/2017 thể hiện ngày 20/2/2013 bà Nguyễn Thị Lương đã nộp án phí HSST số tiền 200.000 đồng cho Nguyễn Văn T. Bị cáo ra trại ngày 05/10/2014. Áp dụng Nghị quyết 41/QH14, khoản 3 điều 7, điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hai tiền án trên của bị cáo đã được xóa theo luật. Nhưng phải xem bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục cải tạo song vẫn chưa tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt. Bị cáo có nhân thân xấu phạm tội lần này của bị cáo Hội

đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 – BLHS. Mặt khác, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử viện dẫn các quy định có lợi cho người phạm tội xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không nơi ở cố định, không có tài sản riêng. Bản thân bị cáo nghiện chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng là người bán ma túy cho T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 – Bộ luật Tố tụng hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7, Điều 70, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Nguyễn Văn T **28 (Hai mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cho tịch thu tiêu huỷ 0,181 gam Heroin có tại kho tang vật Công an quận Long Biên theo phiếu nhập vật chứng ngày 22/8/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Mai Hoa

